



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 05/11/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.8	18:37	22:00	↗
3.8	00:20	04:00	↘
0.8	07:05	10:45	↗
3.8	13:37	17:00	↘
2	19:22	23:00	↗
3.8	00:47	04:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	ERASMUS LEO	9.8	172	20,920	P/s3 - BP5	23:00	Tang cuong day	A1-A3
2	Đảo	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	P/s3 - CL7	23:30	//0300	A3-A6
3	Vinh	PANCON BRIDGE	10.2	172	18,040	P/s3 - BP6	00:00	Tăng cường dây	A5-TM
4	Đ.Minh	MILD SYMPHONY	8	148	9,929	H25 - TCHP	00:00	SR	08-12
5	Kiên	KYOTO TOWER	9.7	172	17,229	P/s3 - CL4	12:30	//1530	A3-A6
6	P.Cần	NICOLAI MAERSK	10.8	199	27,733	P/s3 - CL4-5	13:00		A1-A9
7	M.Tùng	WAN HAI 287	9.9	175	20,924	P/s3 - CL1	14:00	//1530	A2-A5
8	Đ.Chiến	WAN HAI 286	10.5	175	20,924	P/s3 - CL7	13:00	//1630	A1-A9
9	A.Tuấn - N.Trường	KMTC SURABAYA	9.6	200	28,736	P/s3 - BP7	19:30	Cano DL	A5-A9
10	B.Long	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	18:00		01
11	Khái	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	P/s3 - CL3	19:00	//2200	A2-A6
12	Nhật	ABRAO COCHIN	8.8	199	18,872	P/s3 - CL3	00:00	Cano DL	
13	K.Toàn	KANWAY LUCKY	9.5	172	18,526	P/s3 - CL4	00:00	//0230	A3-A9

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hùng	DA MAN	3	56	399	TCCT - P/s1	06:00		
2	P.Thùy	BRIGHT TSUBAKI	8.8	186	29,622	P/s3 - CM2	01:00	MP	MR-KS
3	T.Tùng - Đức	ONE MANCHESTER	13.3	366	151,687	CM3 - P/s3	16:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
4	Đ.Long - Chương	NYK FUTAGO	11.6	267	44,925	P/s3 - CM3	22:00	MT-VTX	MR-KS
5	T.Tùng - Đăng	WAN HAI A08	14	335	122,045	CM2 - P/s3	01:00	MP	MR-KS-AWA
6	N.Thanh - Th.Hùng	COSCO TAICANG	11.5	349	115,933	CM4 - P/s3	19:00	MP-VTX	A10-H2-STG2
7	N.Minh	ADDISON	10.2	222	27,779	P/s3 - CM4	19:00	MT-VTX	A10-STG2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn - Diệu	TB KAIYUAN	9.5	208	25,713	CL5 - P/s3	15:30		A5-A9
2	N.Cường - Tín	TS KAOHSIUNG	8.2	172	17,449	CL7 - P/s3	03:00	LT	A1-TM
3	P.Thùy	EVER CAST	9	173	17,933	CL4-5 - P/s3	09:00		A2-A9
4	P.Hung	POS LAEMCHABANG	9	172	17,846	BNPH - P/s3	09:00		A2-A5
5	V.Hoàng	KANWAY LUCKY	7	172	18,526	CL4 - P/s3	13:00		A1-A3
6	Duyệt	ZHONG GU HUANG HAI	9.7	172	18,490	CL1 - P/s3	17:30		A2-A5
7	Nhật - Hoàn	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	CL7 - P/s3	16:00		A3-A6
8	Thịnh	ABRAO COCHIN	10	199	18,872	CL3 - P/s3	23:00	Cano DL	A2-A6
9	Uy - V.Dũng	SITC JIANGSU	9.3	172	17,119	CL1 - P/s3	02:30	LT	A5-A6
10	Kiên	STARSHIP DRACO	8.3	172	18,354	CL4 - P/s3	02:30	LT	A3-TM
11	N.Trường	BAHARI 6	3	55	646	CL2 - P/s2	10:00		01
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hồng - Duy	ERASMUS LEO	10	172	20,920	BP5 - BNPH	09:30		A1-A9
2	Đào - M.Cường	PANCON BRIDGE	10.2	172	18,040	BP6 - CL5	16:00	, Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS